

Bản án số: 23/2018/HS-ST  
Ngày 05 - 7 - 2018

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG - HẢI PHÒNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

Ông Vũ Đức Bình.

***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thị Ngọc Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:***  
Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 23 tháng 11 năm 19XX tại Hải Phòng; ĐKNKTT và chỗ ở: Số 22/350 đường H, phường S, quận H, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 19XX, con bà Phạm Thị T, sinh năm 19XX, chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/3/2018; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đỗ Văn C, sinh năm 19XX; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phạm Thị T, sinh năm 19XX, địa chỉ: Số 22/350 đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Anh Dương Văn T, sinh năm 19XX; địa chỉ: Số 25/350 đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Phạm Thị L; vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị T; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L1; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2017, Bùi Văn N thuê ông Đỗ Văn C làm xe ôm đi xe máy Jupiter Gravita, BKS: 15N1 - 029.05 chở Nguyễn từ xã Mỹ Đức, huyện An Lão đến nhà bà Phạm Thị L (bá ruột N) ở thôn A, xã K, huyện T. Khi đến nhà bà L, N ngồi chơi một lúc rồi yêu cầu ông C tiếp tục chở N đi một số nơi khác, sau đó ông C chở N quay lại nhà bà L. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, N thấy ông C dựng xe máy ở ngoài sân trước cửa nhà, đầu xe quay ra ngõ, chìa khóa cắm sẵn ở ổ điện nên N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của ông C cầm cổ lấy tiền ăn tiêu. N ngồi lên xe, nhân lúc ông C đi vào trong nhà chào hỏi mọi người để ra về, không có khả năng ngăn cản N chiếm đoạt xe, N nói “cho cháu mượn xe đi ra đây tý”, không đợi ông C trả lời, N nổ máy xe bỏ chạy. Ông C đuổi theo nhưng không kịp.

Sau khi chiếm đoạt được xe máy của ông C, N đi xe đến chỗ anh Dương Văn T (là hàng xóm với N) đang làm xây dựng ở phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng. Tại đây N hỏi vay anh T 1.500.000 đồng và để lại chiếc xe máy N chiếm đoạt của ông C, N nói với anh T là ngày mai mẹ N sẽ trả tiền và lấy lại xe. N cầm số tiền vay được của anh T đi ăn tiêu hết.

Ngày 19/4/2017, bà Phạm Thị T (mẹ N) đã trả 1.500.000 đồng cho anh T và nhờ anh T mang chiếc xe máy N để lại giao nộp cho cơ quan Công an. Ngày 22/4/2017, anh T đã mang xe bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tiên Lãng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 30/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên Lãng kết luận: Xe máy Jupiter Gravita, BKS: 15N1 - 029.05 đã qua sử dụng trị giá còn lại là 17.000.000 đồng.

Kết quả thực nghiệm điều tra xác định: Xe máy Jupiter Gravita, BKS: 15N1 – 029.05 dựng dưới sân trước cửa nhà bà Lảnh, song song với bậc cửa, cách vị trí ông C đứng là 4,4 mét.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn N đã khai nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy Jupiter Gravita, BKS: 15N1 – 029.05 của ông Đỗ Văn C đem đi cầm cổ lấy tiền ăn tiêu như đã nêu ở trên.

Bị hại ông Đỗ Văn C khai: Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2017 ông đi xe máy Jupiter Gravita, BKS: 15N1 – 029.05 làm xe ôm chở Bùi Văn N từ xã Mỹ Đức, huyện An Lão đến nhà bà L (bá ruột N) ở xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng. Khi đến nơi, N còn yêu cầu ông chở N đi một số nơi sau đó quay lại nhà bà L. Tại đây ông C dừng xe máy ở ngoài sân trước cửa nhà, đầu xe quay ra ngõ, chìa khóa cắm sẵn ở ổ điện, ông C đi vào trong nhà chào hỏi mọi người để ra về thì N nổ máy xe bỏ chạy, ông C đuổi theo nhưng không kịp nên ông đã làm đơn tố giác Bùi Văn N về hành vi chiếm đoạt xe.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 30/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi công nhiên chiếm đoạt tài sản như đã khai tại cơ quan điều tra và cáo trạng nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Văn T khai: Chiều ngày 18/4/2017, Bùi Văn N đi chiếc xe Jupiter Gravita, BKS: 15N1 – 029.05 đến chỗ anh T đang làm hỏi mượn anh 1.500.000 đồng và để lại chiếc xe N đang đi đồng thời N nói ngày mai mẹ N sẽ đến trả tiền cho anh và lấy lại xe, nên anh T đã cho N vay tiền. Ngày hôm sau bà Phạm Thị T (mẹ N) đã gặp anh trả tiền và nhờ anh mang xe máy N để lại giao nộp cho cơ quan công an huyện Tiên Lãng.

Bà Phạm Thị T khai: Tối ngày 18/4/2017, N có gọi điện cho bà nói về việc Nguyên mượn tiền của anh Tinh và có để lại chiếc xe máy N chiếm đoạt của người chở xe ôm, N đề nghị bà trả tiền cho anh T và đem xe trả lại cho chủ sở hữu. Bà T đã nhờ anh T đem xe máy N chiếm đoạt được giao nộp cho cơ quan công an huyện Tiên Lãng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Bùi Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 172; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo Bùi Văn N mức án từ 06 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, 12 đến 24 tháng thử thách về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập, tài sản và có đơn xin miễn hình phạt bổ sung, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Hồi 14 giờ ngày 18/4/2017, bị cáo đã có hành vi công khai chiếm đoạt tài sản là chiếc xe máy Jupiter Gravita, BKS: 15N1 – 029.05 trị giá 17.000.000 đồng của ông Đỗ Văn Cẩm trong lúc ông Cẩm không có khả năng ngăn cản rồi đem đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu, nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn N đã phạm tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản, theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018, nhưng tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 137 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt nặng hơn tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy việc áp dụng khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ có lợi cho bị cáo. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; hướng dẫn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, phạm tội ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã chủ động gọi điện về gia đình để khắc phục hậu quả, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo, giúp bị cáo nhận thức được sai phạm và trở thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập, tài sản và có đơn xin xin miễn hình phạt bổ sung, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với số chiếc xe Jupiter Gravita, BKS: 15N1 – 029.05 bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho ông Đỗ Văn C, ông C không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo mượn của anh Dương Văn T 1.500.000 đồng, bà Phạm Thị T (mẹ bị cáo) đã trả xong cho anh T. Anh T và bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với hành vi bị cáo mượn của anh Dương Văn T 1.500.000 đồng và để lại chiếc xe bị cáo chiếm đoạt được cho anh T. Quá trình điều tra đã xác định anh T không biết chiếc xe máy bị cáo để lại là do phạm tội mà có, anh T cũng không kinh doanh cầm cố tài sản, chỉ vì bị cáo là hàng xóm nên anh T cho bị cáo N vay tiền. Đây chỉ là quan hệ dân sự giữa bị cáo và anh T và đã được giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 172; điểm i, h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, 18 (Mười tám) tháng thử thách về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho UBND phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- PV 27 Công an TP Hải Phòng;
- Công an huyện Tiên Lãng;
- UBND phường Hùng Vương, Hồng Bàng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chính**